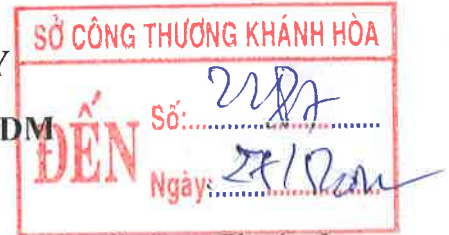


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số: 4201530269/G&G/04.21.CN-DM



Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH G & G

Địa chỉ: 32-34 Thích Quảng Đức - Khu đô thị Phước Long A, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0905114735

Fax:

E-mail: anhtuan.gustavogano@gmail.com

CÔNG BỐ:

Sản phẩm: SẢN PHẨM DỆT MAY

- Nhóm sản phẩm: Nhóm số 01- Sản phẩm dệt may cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi; Nhóm 02- Sản phẩm dệt may tiếp xúc trực tiếp với da.

(Chi tiết xem tại phụ lục kèm theo bản công bố hợp quy này)

Phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật: Phù hợp QCVN 01:2017/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng Formaldehyt và Amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo trong sản phẩm dệt may.

Loại hình đánh giá:

- + Tổ chức chứng nhận đánh giá (bên thứ ba): Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận Chất lượng TQC
- + Số giấy chứng nhận: TQC.5.437.1
- + Ngày cấp giấy chứng nhận: 10/05/2022

Thông tin bổ sung:

- + Căn cứ công bố hợp quy: Căn cứ Giấy chứng nhận sản phẩm SẢN PHẨM DỆT MAY ngày 10/05/2022 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC.
- + Căn cứ theo quyết định số 437.1/2022/QĐ-TQC về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn Quốc gia QCVN 01:2017/BCT.
- + Phương thức đánh giá sự phù hợp: Phương thức 5 (theo Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.)

CÔNG TY TNHH G & G cam kết và chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, khai thác.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2022

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

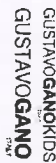


Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC

(Đính kèm Bản công bố hợp quy số 4201530269/G&G/04.21.CN-DM)

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng	Kiểu sản phẩm	Mã sản phẩm	Loại sản phẩm	Nhãn hiệu	Nhóm sản phẩm	Đặc trưng kỹ thuật
1.	Áo thun trẻ em trai	6109	Áo thun trẻ em trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 01	Áo thun trẻ em trai 100% Cotton	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANG	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
2.	Áo thun trẻ em gái	6109	Áo thun trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 02	Áo thun trẻ em gái 100% Cotton	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANG	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
3.	Áo đầm thun trẻ em gái	6204	Áo đầm thun trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	ADA 021	Áo đầm thun trẻ em gái 100 % Cotton	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANG	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
4.	Quần short kaki trẻ em trai	6203	Quần short kaki trẻ em trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	QS 011	Quần short kaki trẻ em trai 100% Cotton	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANG	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
5.	Yếm jean trẻ em trai	6203	Yếm jean trẻ em trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	Y 01	Yếm jean trẻ em trai 100% Cotton	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANG	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

6.	Yếm jean trẻ em gái	6204	Yếm jean trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	Y 02	Yếm jean trẻ em gái 100% Cotton		Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
7.	Quần legging trẻ em gái	6209	Quần legging trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	QL 02	Quần legging trẻ em gái 100% Cotton		Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
8.	Áo thun nam	6109	Áo thun nam màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 011	Áo thun nam 100% Cotton		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
9.	Áo thun nữ	6109	Áo thun nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 022	Áo thun nữ 100% Cotton		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
10.	Áo thun nữ	6109	Áo thun nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 023	Áo thun nữ 100% Cotton		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
11.	Đầm thun nữ	6204	Đầm thun nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	D 024	Đầm thun nữ 100% Cotton		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

12.	Áo đầm nữ	6114	Áo đầm nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	ADA 022	Áo đầm nữ 35% Cotton, 65% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
13.	Áo sơ mi trẻ em trai	6205	Áo sơ mi trẻ em trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	ASM 01	Áo sơ mi trẻ em trai 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
14.	Áo sơ mi trẻ em gái	6206	Áo sơ mi trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	ASM 02	Áo sơ mi trẻ em gái 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
15.	Áo khoác bé trai	6201	Áo khoác bé trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 011	Áo khoác bé trai 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
16.	Áo khoác bé gái	6202	Áo khoác bé gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 021	Áo khoác bé gái 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
17.	Áo dài trẻ em gái	6111	Áo dài trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK021	Áo dài trẻ em gái 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO TM	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

18.	Áo dài trẻ em gái	6111	Áo dài trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AD 021	Áo dài trẻ em gái 65% Cotton, 35% Polyester		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
19.	Áo đầm trẻ em gái	6204	Áo đầm trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	ADA 02	Áo đầm trẻ em gái 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANO _{TM}	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
20.	Quần short thun bé trai	6203	Quần short thun bé trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	QS 01	Quần short thun bé trai 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANO _{TM}	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
21.	Quần short thun bé gái	6204	Quần short thun bé gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	QS 02	Quần short thun bé gái 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANO _{TM}	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
22.	Áo khoác nữ	6202	Áo khoác nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 023	Áo khoác nữ 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANO _{TM}	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
23.	Áo chui đầu nữ	6110	Áo chui đầu nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	A 2	Áo chui đầu nữ 65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANGKIDS GUSTAVOGANO _{TM}	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

24.	Áo chui đầu nữ	6110	Áo chui đầu nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 21	Áo chui đầu nữ 65% Cotton, 35% Polyester		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
25.	Áo thun polo nam	6109	Áo thun polo nam màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 012	Áo thun polo nam 65% Cotton, 35% Polyester		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
26.	Áo sơ mi nữ	6206	Áo sơ mi nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	ASM 021	Áo sơ mi nữ 65% Cotton, 35% Polyester		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
27.	Quần thun dài nữ	6209	Quần thun dài nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	Q 024	Quần thun dài nữ 65% Cotton, 35% Polyester		Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
28.	Quần dài jean trẻ em trai	6203	Quần dài jean trẻ em trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	QD 01	Quần dài jean trẻ em trai 98% Cotton, 2 % Spandex		Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
29.	Quần dài jean trẻ em gái	6204	Quần dài jean trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	QD 02	Quần dài jean trẻ em gái 98% Cotton, 2 % Spandex		Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

30.	Quần short jean nữ	6204	Quần short jean nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	Q 02	Quần short jean nữ 98% Cotton, 2% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
31.	Quần jean dài nữ	6204	Quần jean dài nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	Q 021	Quần jean dài nữ 98% Cotton, 2% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
32.	Chân váy jean nữ	6204	Chân váy jean nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	CV 023	Chân váy jean nữ 98% Cotton, 2% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
33.	Đồ bơi trẻ em gái	6211	Đồ bơi trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	DB 02	Đồ bơi trẻ em gái 80% Nylon, 20% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
34.	Áo thun phối lụa trước trẻ em gái	6109	Áo thun phối lụa trước trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	ATL 02	Áo thun phối lụa trước trẻ em gái mặt sau 100% Polyester, mặt trước 95% Visco, 5% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
35.	Áo thun nữ	6109	Áo thun nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AT 024	Áo thun nữ 95 % Visco, 5% Spandex	GUSTAVO GANOKIDS GANO ™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg

36.	Đầm thun nữ	6204	Đầm thun nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	D 025	Đầm thun nữ 95% Viscó, 5% Spandex	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
37.	Quần leggings nữ	6209	Quần leggings nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	Q 023	Quần leggings nữ 95% Viscó, 5% Spandex	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
38.	Áo khoác bé trai	6201	Áo khoác bé trai màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 01	Áo khoác bé trai 100% Polyester	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
39.	Áo khoác bé gái	6202	Áo khoác bé gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 02	Áo khoác bé gái 100% Polyester	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
40.	Áo dài trẻ em gái	6111	Áo dài trẻ em gái màu sắc đa dạng theo thiết kế	AD 02	Áo dài trẻ em gái 100 % Polyester	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 01	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 30 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg
41.	Áo khoác nữ	6202	Áo khoác nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AK 022	Áo khoác nữ 100% Polyester	GUSTAVO GANO KIDS™	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thion: ≤ 30 mg/kg

42.	Chân váy tutu nữ	6202	Chân váy tutu nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	CV 02	Chân váy tutu nữ 100% Polyester	 GUSTAVO GANOKIDS	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
43.	Áo dài nữ	6114	Áo dài nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	AD 023	Áo dài nữ 100% Polyester	 GUSTAVO GANOKIDS	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg
44.	Khăn lụa nữ	6214	Khăn lụa nữ màu sắc đa dạng theo thiết kế	KL 02	Khăn lụa nữ 100% Silk	 GUSTAVO GANOKIDS	Nhóm 02	- Hàm lượng Formaldehyt: ≤ 75 mg/kg; - Hàm lượng Amin thiom: ≤ 30 mg/kg

Khánh Hòa, ngày 15 tháng 05 năm 2022

Đại diện tổ chức
(Ký tên, đóng dấu)





LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

TRUNG TÂM KN&CNCL TQC

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 05 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận sản phẩm SẢN PHẨM DỆT MAY

(theo danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định 437.1/2022/QĐ-TQC ngày 10/05/2022)



Nhấn hiệu:

GUSTAVOGANOKIDS

GUSTAVOGANO



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng

CÔNG TY TNHH G & G

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: 32-34 Thích Quảng Đức - Khu đô thị Phước Long A, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia

QCVN 01:2017/BCT

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

Số giấy chứng nhận	: TQC.5.437.1
Hiệu lực của giấy chứng nhận	: Từ 10/05/2022 đến 09/05/2025
Chi tiết tại quyết định số	: 437.1/2022/QĐ-TQC
Ngày	: 10/05/2022

Mã truy xuất
chứng chỉ
TQC.5.437.1



Dấu chứng nhận



VICAS 063-PRO



TRUNG TÂM KN&CN CHẤT LƯỢNG TQC
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUANG HƯNG

024.6680.0338
023.6362.2568
028.6270.1386
www.tqc.vn
info@tqc.vn

VP HN: 56-57 Ngõ 140/1, Phố Đình, Q. Thành Xuân | VP HCM: 232/1/23 Bình Lợi, P.13, Q. Bình Thạnh | VP ĐN: 01/03 Hồ Quý Ly, P. Thành Khê Tây, Q. Thành Khê



VIETNAM UNION OF SCIENCE AND TECHNOLOGY ASSOCIATIONS
TQC CENTER FOR TESTING AND QUALITY CERTIFICATION

TRUNG TÂM KN&CNCL TQC

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 05 năm 2022



CERTIFICATE

This is to certify that **TEXTILE PRODUCTS**

(according to the list in the Appendix attached to Decision 437.1/2022/QĐ-TQC dated May 10, 2022)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hùng

Brand:

GUSTAVOGANOKIDS

GUSTAVOGANO



of: **G & G COMPANY LIMITED**

Address and manufacturing location: No.32-34 Thich Quang Duc Street -
Phuoc Long A Urban Area, Phuoc Long Ward, Nha Trang City, Khanh Hoa Province, Vietnam

Has been assessed and found to be in conformance with the requirements set forth by

QCVN 01:2017/BCT

Mode of certification: Method 5 - Circular 28/2012/TT-BKHCN dated 12/12/2012
and Circular 02/2017/TT-BKHCN dated 31/03/2017

Certificate no	: TQC.5.437.1
The validity of certificate	: From 10/05/2022 to 09/05/2025
Details in decision no	: 437.1/2022/QĐ-TQC
Signed date	: 10/05/2022

Retrieval
information code

TQC.5.437.1



Certification mark



VICAS 063-PRO



TQC CENTER FOR TESTING
AND QUALITY CERTIFICATION



NGUYEN QUANG HUNG

024 6680.0330
023 6362.2668
028 6270.1386
www.tqc.vn
info@tqc.vn

Số: 437.1/2022/QĐ-TQC

Hà Nội, ngày 10 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC

- Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-LHH ngày 19/12/2017 của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC;
- Căn cứ Giấy đăng ký hoạt động Khoa học và Công nghệ số A-1861 ngày 08/01/2018 của Trung tâm Kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng TQC do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động chứng nhận số 338/TĐC-HCHQ ngày 07/02/2018 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Quyết định 2532/QĐ-BCT ngày 11/11/2021 của Bộ Công Thương về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm dệt may;
- Căn cứ Báo cáo thẩm xét hồ sơ đánh giá chứng nhận hợp quy ngày 09/05/2022;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận số TQC.5.437.1 đối với:

Sản phẩm: SẢN PHẨM DỆT MAY

Nhãn hiệu: GUSTAVOGANOKIDS
GUSTAVOGANO ITALY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng

Của: CÔNG TY TNHH G & G

Địa chỉ và địa điểm sản xuất: 32-34 Thích Quảng Đức - Khu đô thị Phước Long A, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Phù hợp với: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2017/BCT

Phương thức đánh giá: Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Chi tiết xem tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. CÔNG TY TNHH G & G được phép sử dụng Giấy chứng nhận và dấu phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 01:2017/BCT theo quy định của TQC

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Các sản phẩm của **CÔNG TY TNHH G & G** được nêu trong Điều 1 chịu sự đánh giá giám sát định kỳ 12 tháng/lần, tương ứng 02 lần đánh giá giám sát trong 03 năm Giấy chứng nhận có hiệu lực.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG TQC**



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Hưng





PHỤ LỤC: PHẠM VI CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 437.1/2022/QĐ-TQC ngày 10 tháng 05 năm 2022
của Trung tâm Kiểm nghiệm và Chứng nhận chất lượng TQC)

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Mã sản phẩm	Phân nhóm sản phẩm	Thành phần chất liệu	Nhãn hiệu	Số TCCS áp dụng
1.	Áo thun trẻ em trai	6109	AT 01	Nhóm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi	100% Cotton	GUSTAVOGANO ITALY KIDS	TCCS 01:2022/GG
2.	Áo thun trẻ em gái	6109	AT 02		100% Cotton		TCCS 01:2022/GG
3.	Áo đầm thun trẻ em gái	6204	ADA 021		100 % Cotton		TCCS 01:2022/GG
4.	Quần short kaki trẻ em trai	6203	QS 011		100% Cotton		TCCS 01:2022/GG
5.	Yếm jean trẻ em trai	6203	Y 01		100% Cotton		TCCS 01:2022/GG
6.	Yếm jean trẻ em gái	6204	Y 02		100% Cotton		TCCS 01:2022/GG
7.	Quần leggings trẻ em gái	6209	QL 02		100% Cotton		TCCS 01:2022/GG
8.	Áo thun nam	6109	AT 011	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	100% Cotton		TCCS 02:2022/GG
9.	Áo thun nữ	6109	AT 022		100% Cotton		TCCS 02:2022/GG

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Mã sản phẩm	Phân nhóm sản phẩm	Thành phần chất liệu	Nhãn hiệu	Số TCCS áp dụng
10.	Áo thun nữ	6109	AT 023	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	100% Cotton	GUSTAVOGANOKIDS ITALY GUSTAVOGANO ITALY	TCCS 02:2022/GG
11.	Đầm thun nữ	6204	D 024		100% Cotton	GUSTAVOGANOKIDS ITALY GUSTAVOGANO ITALY 	TCCS 02:2022/GG
12.	Áo đầm nữ	6114	ADA 022	Nhóm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi	35% Cotton, 65% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS ITALY GUSTAVOGANO ITALY	TCCS 02:2022/GG
13.	Áo sơ mi trẻ em trai	6205	ASM 01		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
14.	Áo sơ mi trẻ em gái	6206	ASM 02		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
15.	Áo khoác bé trai	6201	AK 011		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
16.	Áo khoác bé gái	6202	AK 021		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
17.	Áo dài trẻ em gái	6111	AK021		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Mã sản phẩm	Phân nhóm sản phẩm	Thành phần chất liệu	Nhãn hiệu	Số TCCS áp dụng
18.	Áo dài trẻ em gái	6111	AD 021	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	65% Cotton, 35% Polyester	 GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO ITALY	TCCS 01:2022/GG
19.	Áo đầm trẻ em gái	6204	ADA 02		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
20.	Quần short thun bé trai	6203	QS 01		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
21.	Quần short thun bé gái	6204	QS 02		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 01:2022/GG
22.	Áo khoác nữ	6202	AK 023	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	65% Cotton, 35% Polyester	GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO ITALY	TCCS 02:2022/GG
23.	Áo chui đầu nữ	6110	A 2		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 02:2022/GG
24.	Áo chui đầu nữ	6110	AK 21		65% Cotton, 35% Polyester	 GUSTAVOGANOKIDS GUSTAVOGANO ITALY	TCCS 02:2022/GG

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Mã sản phẩm	Phân nhóm sản phẩm	Thành phần chất liệu	Nhãn hiệu	Số TCCS áp dụng
25.	Áo thun polo nam	6109	AT 012	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 02:2022/GG
26.	Áo sơ mi nữ	6206	ASM 021		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 02:2022/GG
27.	Quần thun dài nữ	6209	Q 024		65% Cotton, 35% Polyester		TCCS 02:2022/GG
28.	Quần dài jean trẻ em trai	6203	QD 01	Nhóm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi	98% Cotton, 2 % Spandex		TCCS 01:2022/GG
29.	Quần dài jean trẻ em gái	6204	QD 02		98% Cotton, 2 % Spandex		TCCS 01:2022/GG
30.	Quần short jean nữ	6204	Q 02	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	98% Cotton, 2% Spandex		TCCS 02:2022/GG
31.	Quần jean dài nữ	6204	Q 021		98% Cotton, 2% Spandex		TCCS 02:2022/GG
32.	Chân váy jean nữ	6204	CV 023		98% Cotton, 2% Spandex		TCCS 02:2022/GG
33.	Đồ bơi trẻ em gái	6211	ĐB 02	Nhóm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi	80% Nylon, 20% Spandex		TCCS 01:2022/GG
34.	Áo thun phối lụa trước trẻ em gái	6109	ATL 02		Mặt sau: 100% Polyester Mặt trước: 95% Viscó, 5% Spandex		TCCS 01:2022/GG

STT	Tên sản phẩm	Mã hàng theo Phụ lục 1, QCVN 01:2017/BCT	Mã sản phẩm	Phân nhóm sản phẩm	Thành phần chất liệu	Nhãn hiệu	Số TCCS áp dụng
35.	Áo thun nữ	6109	AT 024	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	95 % Visco, 5% Spandex	 	TCCS 02:2022/GG
36.	Đầm thun nữ	6204	D 025		95% Visco, 5% Spandex		TCCS 02:2022/GG
37.	Quần leggings nữ	6209	Q 023		95% Visco, 5% Spandex		TCCS 02:2022/GG
38.	Áo khoác bé trai	6201	AK 01	Nhóm cho trẻ em dưới 36 tháng tuổi	100% Polyester		TCCS 01:2022/GG
39.	Áo khoác bé gái	6202	AK 02		100% Polyester		TCCS 01:2022/GG
40.	Áo dài trẻ em gái	6111	AD 02		100 % Polyester		TCCS 01:2022/GG
41.	Áo khoác nữ	6202	AK 022	Nhóm tiếp xúc trực tiếp với da	100% Polyester	 	TCCS 02:2022/GG
42.	Chân váy tutu nữ	6202	CV 02		100% Polyester		TCCS 02:2022/GG
43.	Áo dài nữ	6114	AD 023		100% Polyester		TCCS 02:2022/GG
44.	Khăn lụa nữ	6214	KL 02		100 % Silk		TCCS 02:2022/GG

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4201530269

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 09 năm 2012

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 27 tháng 02 năm 2020

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH G & G

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: G & G CO.,LTD

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

32-34 Thích Quảng Đức - Khu Đô Thị Phước Long A, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 02583 885 668

Fax:

Email: mariana@gustavo-gano.com

Website: <http://gustavo-gano.com>

3. Vốn điều lệ 5.050.000.000 đồng.

Bằng chữ: Năm tỷ không trăm năm mươi triệu đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KOLESNIK MARIANA	Marelipuu PST 61, Maardu, Tallinn, Estonia	5.000.000.000	99,000	KE0408438	
2	TRẦN HOÀNG LÂM	214/14/4 Trần Quý Cáp, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	50.000.000	1,000	225198950	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: KOLESNIK MARIANA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1985

Dân tộc:

Quốc tịch:

Estonia

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy chứng thực cá nhân: KE0408438

Ngày cấp: 03/05/2019

Nơi cấp: Estonia

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Marelipuu PST 61, Maardu, Tallinn, Estonia

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1110 tòa nhà Nha Trang Center 20 Trần Phú, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... 355 Quyển số..... 01

Ngày 19-10-2021

CÔNG CHỨNG VIÊN



Kiều Lâm

Trương Nguyễn Thạch